

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN N  
TỈNH NAM ĐỊNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 102/2020/HNGĐ - ST

Ngày: 06 - 7- 2020.

V/v ly hôn giữa anh V và chị L.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN N TỈNH NAM ĐỊNH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Phạm Hùng Phương.

*Các hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Đào Văn Rạng.

2. Ông Đàm Văn Kiều.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Vũ Tuấn Tú – Thư ký Tòa án nhân dân huyện N.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N tham gia phiên tòa:** Ông Trần Thế Hùng – Kiểm sát viên.

Ngày 06/7/2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện N mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 76/2020/TLST - HNGĐ ngày 14 tháng 5 năm 2020. Về tranh chấp xin ly hôn theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 37/2020/QĐXXST - HNGĐ ngày 23/6/2020 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Anh Nguyễn Đức V – Sinh năm: 1987;

Địa chỉ: Xóm 12, xã N, huyện N, tỉnh Nam Định.

- *Bị đơn:* Chị Vũ Thị L – Sinh năm: 1993;

Địa chỉ: Xóm 12, xã N, huyện N, tỉnh Nam Định.

Tại phiên tòa có mặt anh V, vắng mặt chị L.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Trong đơn khởi kiện lập ngày 12/11/2019 cũng như lời khai anh Nguyễn Đức V tại phiên tòa thể hiện: Anh kết hôn với chị Vũ Thị L vào tháng 6/2011 trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn tại UBND xã N, huyện N, tỉnh Nam Định. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hoà thuận hạnh phúc, đến năm 2019 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng về quan điểm sống, không tìm được tiếng nói chung trong hôn nhân vì vậy vợ chồng thường xuyên xảy

ra xô xát cãi chửi nhau. Đến tháng 5/2019 thì vợ chồng anh ly thân từ đó cho đến nay. Nay anh xác định tình cảm giữa anh và chị L không còn, cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được nên anh đề nghị Tòa án nhân dân huyện N xem xét giải quyết cho anh được ly hôn với chị Vũ Thị L.

Về con chung: Anh Nguyễn Đức V trình bày giữa anh và chị L có bốn con chung là cháu Nguyễn Thuý H, sinh ngày 24/4/2013; cháu Nguyễn Thuý H1, sinh ngày 21/5/2015; cháu Nguyễn Tiến Đ, sinh ngày 04/7/2017 và cháu Nguyễn Tiến Th, sinh ngày 04/7/2017. Hiện cháu H1 và cháu Đ đang do anh chăm sóc nuôi dưỡng, còn cháu H và cháu Th đang do chị L chăm sóc nuôi dưỡng. Ly hôn anh V có nguyện vọng nuôi cháu Nguyễn Thuý H1, sinh ngày 21/5/2015; cháu Nguyễn Tiến Đ, sinh ngày 04/7/2017, còn chị L nuôi cháu Nguyễn Thuý H, sinh ngày 24/4/2013 và cháu Nguyễn Tiến Th, sinh ngày 04/7/2017. Không bên nào phải đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Anh Nguyễn Đức V không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí anh Nguyễn Đức V đề nghị giải quyết theo quy định.

Tại phiên tòa hôm nay bị đơn chị Vũ Thị L vắng mặt (chị L có đơn xin không hòa giải và xét xử vắng mặt). Lời khai của chị L tại các buổi làm việc với Tòa án thể hiện: Chị kết hôn với anh V vào tháng 6/2011 kết hôn tự nguyện, đăng ký kết hôn tại UBND xã N. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc. Đến năm 2019 vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng về quan điểm sống, không tìm được tiếng nói chung trong hôn nhân dẫn đến mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng. Đến tháng 5/2019 thì vợ chồng chị ly thân nhau từ đó cho đến nay. Nay anh V xin ly hôn thì chị không nhất trí ly hôn vì gia đình chị là gia đình công giáo, các con còn nhỏ mong anh V suy nghĩ lại về đoàn tụ với gia đình tiếp tục nuôi dạy con cái trưởng thành.

Về con chung chị Vũ Thị L xác định trong quá trình chung sống vợ chồng chị có bốn con chung là cháu Nguyễn Thuý H, sinh ngày 24/4/2013; cháu Nguyễn Thuý H1, sinh ngày 21/5/2015; cháu Nguyễn Tiến Đ, sinh ngày 04/7/2017 và cháu Nguyễn Tiến Th, sinh ngày 04/7/2017. Hiện cháu H1 và cháu Đ đang do anh V chăm sóc nuôi dưỡng, còn cháu H và cháu Th đang do chị L chăm sóc nuôi dưỡng. Nếu vợ chồng phải ly hôn thì chị L nuôi cháu Nguyễn Thuý H, sinh ngày 24/4/2013 và cháu Nguyễn Tiến Th, sinh ngày 04/7/2017 còn để anh V nuôi cháu Nguyễn Thuý H1, sinh ngày 21/5/2015 và cháu Nguyễn Tiến Đ, sinh ngày 04/7/2017. Không bên nào phải đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Chị Vũ Thị L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

+ Về tố tụng: Qua kiểm sát việc giải quyết vụ án từ khi thụ lý đến xét xử tại phiên tòa hôm nay Thẩm phán thụ lý giải quyết cũng như Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

+ Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các Điều 56; 81; 82 và 83 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 147; Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 6 và Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc: Xử lý hôn giữa anh Nguyễn Đức V và chị Vũ Thị L; Về con chung: Giao cháu Nguyễn Thuý H1, sinh ngày 21/5/2015 và cháu Nguyễn Tiến Đ, sinh ngày 04/7/2017 cho anh Nguyễn Đức V trực tiếp nuôi dưỡng, giao cháu Nguyễn Thuý H, sinh ngày 24/4/2013 và cháu Nguyễn Tiến Th, sinh ngày 04/7/2017 cho chị Vũ Thị L trực tiếp nuôi dưỡng. Không bên nào phải đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung; Về án phí dân sự sơ thẩm: Anh V phải nộp theo quy định.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên Tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Tại phiên tòa hôm nay chị Vũ Thị L vắng mặt nhưng chị L có đơn xin xét xử vắng mặt. Vì vậy Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt chị L là phù hợp với khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung: Cuộc hôn nhân giữa anh Nguyễn Đức V và chị Vũ Thị L vào tháng 6 năm 2011 trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn tại UBND xã N là một hôn nhân tự do, tiến bộ và có đủ các điều kiện theo quy định của pháp luật. Sau khi kết hôn vợ chồng sống hoà thuận hạnh phúc, đến năm 2019 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng về quan điểm sống, không tìm được tiếng nói chung trong hôn nhân. Đến tháng 5/2019 thì vợ chồng anh V, chị L sống ly thân từ đó cho đến nay. Nay anh Nguyễn Đức V xin được ly hôn với chị Vũ Thị L. Phía chị L không nhất trí ly hôn vì là gia đình công giáo, mặt khác các con còn nhỏ mong anh V suy nghĩ lại về đoàn tụ với gia đình tiếp tục nuôi dạy con cái. Quan điểm Viện kiểm sát đề nghị giải quyết ly hôn.

Hội đồng xét xử thấy: Trên thực tế mâu thuẫn vợ chồng giữa anh V và chị L đã kéo dài và ngày một trầm trọng, hôn nhân đã tan vỡ. Khả năng đoàn tụ không còn, nay anh V xin ly hôn chị L xét thấy có căn cứ, phù hợp với quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình nên Hội đồng xét xử chấp nhận. Xét việc chị L không nhất trí ly hôn vì là gia đình công giáo và không muốn các con sống thiếu bố

hoặc mẹ, thấy khả năng đoàn tụ vợ chồng giữa anh V với chị L không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên không được chấp nhận.

[3] Về con chung: Anh Nguyễn Đức V và chị Vũ Thị L đều thống nhất xác định vợ chồng có bốn con chung là cháu Nguyễn Thuý H, sinh ngày 24/4/2013; cháu Nguyễn Thuý H1, sinh ngày 21/5/2015; cháu Nguyễn Tiến Đ, sinh ngày 04/7/2017 và cháu Nguyễn Tiến Th, sinh ngày 04/7/2017. Hiện cháu H1 và cháu Đ đang anh V chăm sóc nuôi dưỡng còn cháu H và cháu Th đang do chị L chăm sóc nuôi dưỡng. Vợ chồng ly hôn anh V chị L đều có quan điểm: giao cháu Nguyễn Thuý H1, sinh ngày 21/5/2015; cháu Nguyễn Tiến Đ, sinh ngày 04/7/2017 cho anh Nguyễn Đức V trực tiếp nuôi dưỡng; giao cháu Nguyễn Thuý H, sinh ngày 24/4/2013 và cháu Nguyễn Tiến Th, sinh ngày 04/7/2017 cho chị Vũ Thị L trực tiếp nuôi dưỡng. Không bên nào phải đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung. Xét nguyện vọng về giải quyết con chung của anh V, chị L là hoàn toàn tự nguyện, không trái đạo đức xã hội, không trái quy định của pháp luật vì vậy được chấp nhận.

[4] Về tài sản chung vợ chồng: Anh Nguyễn Đức V và chị Vũ Thị L đều thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết vì vậy không đặt ra xem xét giải quyết.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm anh Nguyễn Đức V phải nộp theo quy định của pháp luật.

[6] Xét đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện N là phù hợp.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ các Điều 56, 81, 82 và 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Điều 147; Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 6 và Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội;

1 - Xử lý hôn giữa anh Nguyễn Đức V và chị Vũ Thị L.

2 - Về con chung: Xử giao con chung của vợ chồng là cháu Nguyễn Thuý H1, sinh ngày 21/5/2015 và cháu Nguyễn Tiến Đ, sinh ngày 04/7/2017 cho anh Nguyễn Đức V trực tiếp nuôi dưỡng (cháu H1 và cháu Đ đang do anh V trực tiếp nuôi dưỡng); giao cháu Nguyễn Thuý H, sinh ngày 24/4/2013 và cháu Nguyễn Tiến Th, sinh ngày 04/7/2017 cho chị Vũ Thị L trực tiếp nuôi dưỡng (cháu H và cháu Th đang do chị L trực tiếp nuôi dưỡng). Không bên nào phải đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung. Không ai được ngăn cản quyền chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng và thăm nom con chung.

3 - Án phí dân sự sơ thẩm anh Nguyễn Đức V phải nộp 300.000 đồng nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị anh V đã nộp theo biên lai số AA/2019/0001654 ngày 14/5/2020 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện N, anh V đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt nguyên đơn, vắng mặt bị đơn. Báo cho người có mặt biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án và người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- Tòa án nhân dân tỉnh;
- VKSND huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- Các đương sự;
- UBND xã N;
- Lưu V phòng; HSVA.

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

**(Đã ký)**

**Phạm Hùng Phương**